

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 24/2018/KDTM-ST

Ngày: 20-7-2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Giàu
2. Bà Nguyễn Đặng Thanh Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2017/TLST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2018/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 121/2018/QĐST-KDTM ngày 28/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng B; Địa chỉ: Đường T, Phường 8, Thành phố V, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, Địa chỉ liên lạc: khu phố N, phường K, thành phố B, tỉnh B; Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/9/2017)

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M; Địa chỉ: Đường L, phường T, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Vũ K, Chức vụ: Giám đốc; Là đại diện theo pháp luật.

(Ông Đ xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 09/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn Đ là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/9/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng B (sau đây gọi tắt là Công ty B) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M (sau đây gọi tắt là Công ty M) ký Hợp đồng kinh tế (v/v mua bán bê tông thương phẩm) với nội dung: Công ty B cung cấp cho Công ty M Bê tông thương phẩm dùng xi măng PCB40 cho công trình theo đơn giá thỏa thuận trong hợp đồng và dịch vụ bơm B kèm theo.

Thực hiện hợp đồng, Công ty B đã cung cấp tổng cộng là 108,3m³ bê tông cùng dịch vụ bơm kèm theo với tổng số tiền là: 145.026.000 đồng và Công ty B đã xuất 05 hóa đơn Giá trị gia tăng vào các ngày 26/9/2015, 24/10/2015, 20/11/2015, 31/12/2015 và ngày 25/01/2016.

Công ty M đã thanh toán cho Công ty B với tổng số tiền là 61.383.000 đồng với hình thức chuyển khoản theo 03 Giấy báo có ngày 31/10/2015, 31/12/2015 và 31/3/2017.

Do đó, Công ty M còn nợ Công ty B 83.643.000 đồng. Công ty B đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu Công ty M thanh toán tiền hàng còn nợ nhưng Công ty M không thực hiện nghĩa vụ.

Yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty M thanh toán cho Công ty B số tiền hàng còn nợ là 83.643.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty M: dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cử người tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trừ việc vi phạm thời hạn xét xử. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty B yêu cầu Công ty M thanh toán tiền mua bê tông còn nợ và Công ty M có trụ sở tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

* Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn Công ty M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và Công ty M.

* Về nội dung vụ án:

[1] Căn cứ Hợp đồng kinh tế về việc mua bán bê tông thương phẩm; các Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26/9/2015, 24/10/2015, 20/11/2015, 31/12/2015 và ngày 25/01/2016; Biên bản xác nhận công nợ ngày 22/01/2017; 03 Giấy báo có ngày 31/10/2015, 31/12/2015 và 31/3/2017, Hội đồng xét xử nhận thấy: quan hệ mua bán bê tông giữa Công ty B và Công ty M là có thật và hợp pháp. Công ty B đã cung cấp tổng cộng là 108,3m³ bê tông cùng dịch vụ bơm kèm theo với tổng số tiền là: 145.026.000 đồng và đã xuất 05 hóa đơn Giá trị gia tăng cho Công ty M. Công ty M đã thanh toán được 61.383.000 đồng còn nợ lại 83.643.000 đồng. Xét từ ngày 31/3/2017, Công ty M không thanh toán tiếp số tiền hàng còn nợ cho Công ty B là vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng và vi phạm quy định tại điều 50 của Luật Thương mại về thanh toán. Do đó, Công ty B yêu cầu Công ty M thanh toán số tiền mua bê tông còn nợ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận

Xét nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về án phí:

Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì Công ty M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 83.643.000 x 5% = 4.182.150 đồng.

Hoàn lại cho Công ty B số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 50 và Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng B đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng B số tiền mua bê tông còn nợ là 83.643.000 (Tám mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn) đồng.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận việc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng B không yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M trả tiền lãi do chậm thanh toán.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

3. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 4.182.150 (Bốn triệu một trăm tám mươi hai ngàn một trăm năm mươi) đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng B 3.000.000 (Ba triệu) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu

4. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.9;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Quỳnh